

男子の部

A1	延岡市A	延岡市A	
B2	都城市B	4-0 (61,64,61,61, 打切,打切,打切)	
C1	都城市A	都城市A	
D2	日向市A	5-0 (61,76(5),62, 61,ret,ret,60)	
A2	北諸県郡	宮崎市A	
B1	宮崎市A	4-1 (64,26,60,62, 75,43ret,52ret)	
C2	東臼杵郡	児湯郡	
D1	児湯郡	4-3 (46,64,61,64, 36,61,36)	

女子の部

～決勝～

A1	都城市A	宮崎市A
B1	宮崎市A	3-1 (76(5),60, 46,75,42ret)

～3位決定～

A2	児湯郡	延岡市
B2	延岡市	3-2 (06,61,26, 64,61)

～5位決定～

A4	宮崎市B	都城市B
B3	都城市B	3-0 (62,60,61, ret,ret)
A3	日向市	都城市B 3-1 (62,60,06, 33ret,64)

A 男子 予選リーグ

市郡名	宮崎市B	北諸県郡	東諸県郡	延岡市A	勝数	順位	勝率	ゲーム取得率
1 宮崎市B	0 - 7 5 3 0 2 3 3 3 6 6 6 6 6 6 6	5 - 2 2 6 6 1 6 6 6	3 - 0 6 6 6 6 6 6 6	3 - 4 6 6 0 3 4 2 2 4 1 6 6 6 6 6	2	3	取得数 総数 取得率	直接対決により3位
2 北諸県郡	7 - 0 6 6 6 6 6 6 6 5 3 0 2 3 3 3	3 - 4 6 6 0 3 4 2 2 4 1 6 6 6 6 6	0 - 7 3 2 1 1 0 1 2 6 6 6 6 6 6 6	0 - 1 4 1 6 6 6 6 6 6 6 0 3 4 2 2	1	2	取得数 総数 取得率	直接対決により2位
3 東諸県郡	2 - 5 6 0 4 6 3 3 3 2 6 6 1 6 6 6	4 - 3 4 1 6 6 6 6 6 6 6 0 3 4 2 2	7 - 0 6 6 6 6 6 6 6 3 2 1 1 0 1 2	0 - 7 3 2 1 1 0 1 2 6 6 6 6 6 6 6	0	4	取得数 総数 取得率	
4 延岡市A	4 - 3 4 1 6 6 6 6 6 6 6 0 3 4 2 2	7 - 0 6 6 6 6 6 6 6 3 2 1 1 0 1 2	0 - 1 4 1 6 6 6 6 6 6 6 0 3 4 2 2	0 - 1 4 1 6 6 6 6 6 6 6 0 3 4 2 2	0	1	取得数 総数 取得率	

B 男子 予選リーグ

市郡名	日向市B	都城市B	宮崎市A	西都市	勝数	順位	勝率	ゲーム取得率
1 日向市B	2 - 5 2 3 3 3 6 6 1 6 6 6 6 3 3 6	0 - 7 1 1 1 2 0 2 0 6 6 6 6 6 6 6	5 - 2 6 6 5 6 5 6 6 1 3 6 1 6 3 2	7 - 0 6 6 6 6 6 6 6 0 5 5 0 0 2 0	1	3	取得数 総数 取得率	2 109 0.14286 0.28440367
2 都城市B	5 - 2 6 6 6 6 3 3 6 2 3 3 3 6 6 1	0 - 7 1 1 1 2 0 2 0 6 6 6 6 6 6 6	5 - 2 6 6 5 6 5 6 6 1 3 6 1 6 3 2	7 - 0 6 6 6 6 6 6 6 0 5 5 0 0 2 0	2	2	取得数 総数 取得率	10 14 0.71429
3 宮崎市A	7 - 0 6 6 6 6 6 6 6 1 1 1 2 0 2 0	0 - 7 1 1 1 2 0 2 0 6 6 6 6 6 6 6	5 - 2 6 6 5 6 5 6 6 1 3 6 1 6 3 2	7 - 0 6 6 6 6 6 6 6 0 5 5 0 0 2 0	2	1	取得数 総数 取得率	14 14 1
4 西都市	2 - 5 1 3 6 1 6 3 2 6 6 5 6 5 6 6	0 - 7 1 1 1 2 0 2 0 6 6 6 6 6 6 6	5 - 2 6 6 5 6 5 6 6 1 3 6 1 6 3 2	7 - 0 6 6 6 6 6 6 6 0 5 5 0 0 2 0	0	4	取得数 総数 取得率	2 116 0.14286 0.293103448

C 男子 予選リーグ

市郡名	東臼杵郡	日南市	都城市A	延岡市B	勝数	順位	勝率	ゲーム取得率
1 東臼杵郡	4 - 3 4 6 4 6 6 6 2 6 2 6 2 1 4 6	2 - 5 3 2 5 1 6 6 1 6 6 6 6 6 5 2	2 - 5 3 2 5 1 6 6 1 6 6 6 6 6 5 2	2 - 5 3 4 6 4 1 3 6 6 6 3 6 6 6 5	1	3	取得数 総数 取得率	6 122 0.42857 0.475409836
2 日南市	3 - 4 6 2 6 2 1 4 6 4 6 4 6 6 6 2	2 - 5 3 2 5 1 6 6 1 6 6 6 6 6 5 2	2 - 5 3 2 5 1 6 6 1 6 6 6 6 6 5 2	2 - 5 3 4 6 4 1 3 6 6 6 3 6 6 6 5	0	4	取得数 総数 取得率	
3 都城市A	5 - 2 6 6 6 6 5 2 6 3 2 5 1 6 6 1	2 - 5 3 2 5 1 6 6 1 6 6 6 6 6 5 2	2 - 5 3 2 5 1 6 6 1 6 6 6 6 6 5 2	2 - 5 3 4 6 4 1 3 6 6 6 3 6 6 6 5	2	1	取得数 総数 取得率	
3 延岡市B	5 - 2 6 6 3 6 6 6 5 3 4 6 4 1 3 6	1 - 6 2 5 2 0 6 5 2 6 6 6 6 6 4 6 6	2 - 5 3 2 5 1 6 6 1 6 6 6 6 6 5 2	2 - 5 3 4 6 4 1 3 6 6 6 3 6 6 6 5	1	2	取得数 総数 取得率	6 127 0.42857 0.472440945

D 男子 予選リーグ

市郡名	日向市A	小林市	西臼杵郡	宮崎市C	児湯郡	勝数	順位	勝率	ゲーム取得率
1 日向市A	5 - 2 6 4 6 6 1 6 6 1 6 0 4 6 1 4	2 - 5 1 6 0 4 6 1 4 6 4 6 6 1 6 6	5 - 2 6 6 3 1 6 6 6 3 1 6 6 3 5 1	1 - 6 4 1 2 6 3 1 0 6 6 6 0 6 6 6	2 - 5 4 1 6 6 5 3 2 6 6 4 5 6 6 6	1	2	取得数 総数 取得率	7 123 0.5 0.504065041
2 小林市	2 - 5 1 6 0 4 6 1 4 6 4 6 6 1 6 6	2 - 5 1 6 0 4 6 1 4 6 4 6 6 1 6 6	5 - 2 6 6 3 1 6 6 6 3 1 6 6 3 5 1	1 - 6 4 1 2 6 3 1 0 6 6 6 0 6 6 6	2 - 5 4 1 6 6 5 3 2 6 6 4 5 6 6 6	1	3	取得数 総数 取得率	7 116 0.5 0.482758621
3 西臼杵郡	2 - 5 3 1 6 6 3 5 1 6 6 3 1 6 6 6	2 - 5 1 6 0 4 6 1 4 6 4 6 6 1 6 6	5 - 2 6 6 3 1 6 6 6 3 1 6 6 3 5 1	1 - 6 4 1 2 6 3 1 0 6 6 6 0 6 6 6	2 - 5 4 1 6 6 5 3 2 6 6 4 5 6 6 6	0	5	取得数 総数 取得率	
4 宮崎市C	2 - 5 1 6 0 4 6 1 4 6 4 6 6 1 6 6	2 - 5 1 6 0 4 6 1 4 6 4 6 6 1 6 6	5 - 2 6 6 3 1 6 6 6 3 1 6 6 3 5 1	1 - 6 4 1 2 6 3 1 0 6 6 6 0 6 6 6	2 - 5 4 1 6 6 5 3 2 6 6 4 5 6 6 6	1	4	取得数 総数 取得率	6 14 0.42857
5 児湯郡	5 - 2 6 6 4 5 6 6 6 4 1 6 6 5 3 2	2 - 5 1 6 0 4 6 1 4 6 4 6 6 1 6 6	5 - 2 6 6 3 1 6 6 6 3 1 6 6 3 5 1	1 - 6 4 1 2 6 3 1 0 6 6 6 0 6 6 6	2 - 5 4 1 6 6 5 3 2 6 6 4 5 6 6 6	2	1	取得数 総数 取得率	

A 女子 予選リーグ

市郡名	都城市A	児湯郡	宮崎市B	日向市	勝数	順位	勝率	ゲーム取得率																										
1 都城市A	<table border="1"> <tr><td>5</td><td>-</td><td>0</td></tr> <tr><td>6</td><td>6</td><td>6</td></tr> <tr><td>4</td><td>5</td><td>1</td></tr> </table>	5	-	0	6	6	6	4	5	1	<table border="1"> <tr><td>5</td><td>-</td><td>0</td></tr> <tr><td>6</td><td>6</td><td>6</td></tr> <tr><td>2</td><td>1</td><td>1</td></tr> </table>	5	-	0	6	6	6	2	1	1	<table border="1"> <tr><td>3</td><td>-</td><td>2</td></tr> <tr><td>6</td><td>5</td><td>6</td></tr> <tr><td>0</td><td>6</td><td>2</td></tr> </table>	3	-	2	6	5	6	0	6	2	2	1	取得数	
		5	-	0																														
		6	6	6																														
4	5	1																																
5	-	0																																
6	6	6																																
2	1	1																																
3	-	2																																
6	5	6																																
0	6	2																																
総数																																		
取得率																																		
2 児湯郡	<table border="1"> <tr><td>0</td><td>-</td><td>5</td></tr> <tr><td>4</td><td>5</td><td>1</td></tr> <tr><td>6</td><td>6</td><td>6</td></tr> </table>	0	-	5	4	5	1	6	6	6	<table border="1"> <tr><td>2</td><td>-</td><td>3</td></tr> <tr><td>0</td><td>6</td><td>2</td></tr> <tr><td>6</td><td>5</td><td>6</td></tr> </table>	2	-	3	0	6	2	6	5	6	<table border="1"> <tr><td>4</td><td>-</td><td>1</td></tr> <tr><td>5</td><td>1</td><td>6</td></tr> <tr><td>6</td><td>6</td><td>4</td></tr> </table>	4	-	1	5	1	6	6	6	4	1	2	取得数	直接対決により2位
		0	-	5																														
		4	5	1																														
6	6	6																																
2	-	3																																
0	6	2																																
6	5	6																																
4	-	1																																
5	1	6																																
6	6	4																																
総数																																		
取得率																																		
3 宮崎市B	<table border="1"> <tr><td>0</td><td>-</td><td>5</td></tr> <tr><td>2</td><td>1</td><td>1</td></tr> <tr><td>6</td><td>6</td><td>6</td></tr> </table>	0	-	5	2	1	1	6	6	6	<table border="1"> <tr><td>1</td><td>-</td><td>4</td></tr> <tr><td>6</td><td>6</td><td>4</td></tr> <tr><td>5</td><td>1</td><td>6</td></tr> </table>	1	-	4	6	6	4	5	1	6	<table border="1"> <tr><td>0</td><td>4</td><td>0</td></tr> <tr><td>3</td><td>6</td><td>0</td></tr> <tr><td>6</td><td>5</td><td>6</td></tr> </table>	0	4	0	3	6	0	6	5	6	0	4	取得数	
		0	-	5																														
		2	1	1																														
6	6	6																																
1	-	4																																
6	6	4																																
5	1	6																																
0	4	0																																
3	6	0																																
6	5	6																																
総数																																		
取得率																																		
4 日向市	<table border="1"> <tr><td>2</td><td>-</td><td>3</td></tr> <tr><td>0</td><td>6</td><td>2</td></tr> <tr><td>6</td><td>5</td><td>6</td></tr> </table>	2	-	3	0	6	2	6	5	6	<table border="1"> <tr><td>4</td><td>-</td><td>1</td></tr> <tr><td>6</td><td>6</td><td>4</td></tr> <tr><td>6</td><td>6</td><td>4</td></tr> </table>	4	-	1	6	6	4	6	6	4	<table border="1"> <tr><td>0</td><td>0</td><td>0</td></tr> <tr><td>0</td><td>4</td><td>0</td></tr> <tr><td>3</td><td>6</td><td>0</td></tr> </table>	0	0	0	0	4	0	3	6	0	1	3	取得数	直接対決により3位
		2	-	3																														
		0	6	2																														
6	5	6																																
4	-	1																																
6	6	4																																
6	6	4																																
0	0	0																																
0	4	0																																
3	6	0																																
総数																																		
取得率																																		

B 女子 予選リーグ

市郡名	宮崎市A	延岡市	都城市B	勝数	順位	勝率	ゲーム取得率																											
1 宮崎市A	<table border="1"> <tr><td>3</td><td>-</td><td>2</td></tr> <tr><td>6</td><td>5</td><td>6</td></tr> <tr><td>2</td><td>6</td><td>3</td></tr> </table>	3	-	2	6	5	6	2	6	3	<table border="1"> <tr><td>5</td><td>-</td><td>0</td></tr> <tr><td>6</td><td>6</td><td>6</td></tr> <tr><td>0</td><td>4</td><td>0</td></tr> </table>	5	-	0	6	6	6	0	4	0	<table border="1"> <tr><td>4</td><td>-</td><td>1</td></tr> <tr><td>6</td><td>5</td><td>6</td></tr> <tr><td>3</td><td>6</td><td>0</td></tr> </table>	4	-	1	6	5	6	3	6	0	2	1	取得数	
		3	-	2																														
		6	5	6																														
2	6	3																																
5	-	0																																
6	6	6																																
0	4	0																																
4	-	1																																
6	5	6																																
3	6	0																																
総数																																		
取得率																																		
2 延岡市	<table border="1"> <tr><td>2</td><td>-</td><td>3</td></tr> <tr><td>2</td><td>6</td><td>3</td></tr> <tr><td>6</td><td>5</td><td>6</td></tr> </table>	2	-	3	2	6	3	6	5	6	<table border="1"> <tr><td>0</td><td>4</td><td>0</td></tr> <tr><td>3</td><td>6</td><td>0</td></tr> <tr><td>6</td><td>5</td><td>6</td></tr> </table>	0	4	0	3	6	0	6	5	6	<table border="1"> <tr><td>0</td><td>0</td><td>0</td></tr> <tr><td>0</td><td>4</td><td>0</td></tr> <tr><td>3</td><td>6</td><td>0</td></tr> </table>	0	0	0	0	4	0	3	6	0	1	2	取得数	
		2	-	3																														
		2	6	3																														
6	5	6																																
0	4	0																																
3	6	0																																
6	5	6																																
0	0	0																																
0	4	0																																
3	6	0																																
総数																																		
取得率																																		
3 都城市B	<table border="1"> <tr><td>0</td><td>-</td><td>5</td></tr> <tr><td>0</td><td>4</td><td>0</td></tr> <tr><td>6</td><td>6</td><td>6</td></tr> </table>	0	-	5	0	4	0	6	6	6	<table border="1"> <tr><td>1</td><td>-</td><td>4</td></tr> <tr><td>3</td><td>6</td><td>0</td></tr> <tr><td>6</td><td>5</td><td>6</td></tr> </table>	1	-	4	3	6	0	6	5	6	<table border="1"> <tr><td>0</td><td>0</td><td>0</td></tr> <tr><td>0</td><td>4</td><td>0</td></tr> <tr><td>3</td><td>6</td><td>0</td></tr> </table>	0	0	0	0	4	0	3	6	0	0	3	取得数	
		0	-	5																														
		0	4	0																														
6	6	6																																
1	-	4																																
3	6	0																																
6	5	6																																
0	0	0																																
0	4	0																																
3	6	0																																
総数																																		
取得率																																		